TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **101**/2025/DS - ST
Ngày: 12/9/2025
V/v tranh chấp: ***Hợp đồng vay tài sản và Hợp đồng thuê xe mô tô***

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Thái Mỹ Nhung**
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông **Nguyễn Minh Chơn**.
2/ Bà **Lê Thị Thắm**.
- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Kim Anh**, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cần Thơ.

Ngày 12 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 233/2025/TLST-DS ngày 23 tháng 6 năm 2025 về *"**tranh chấp Hợp đồng vay tài sản và Hợp đồng thuê xe mô tô***". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 280/2025/QĐXX-ST ngày 22 tháng 8 năm 2025. Giữa các đương sự:

***** *Nguyên đơn:* **CÔNG TY CỔ PHẦN SAWAD TIỀN CÓ NGAY**
Trụ sở: 128, N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An. (Nay là 128, N, phường T, tỉnh Nghệ An)
Người đại diện theo pháp luật: Ông **KANOKWATPAISAL NAPAT**
Chức vụ: Giám đốc (Văn bản thỏa thuận ngày 25/12/2024)
Đại diện theo ủy quyền: ông **Phạm Văn K**
Chức vụ: Nhân viên (SĐT 0332 058 397; 0931 832 559)
Địa chỉ liên hệ: số H, đường C, phường H, Quận N, TP Cần Thơ. (Nay là số H, đường C, phường T, TP Cần Thơ). (Theo Giấy ủy quyền số: 1991/2024/UQ/SVN ngày 01/9/2024). Có đơn ngày 22/8/2025 xin xét xử vắng mặt (BL 68).

***** *Bị đơn:* Ông **Võ Thái C**, sinh ngày 06/9/1997
CCCD số 092097000433 cấp ngày 12/9/2022.
Địa chỉ: số A, Khu V, Phường P, Quận C, thành phố Cần Thơ. (Nay là số 185B, Khu V, Phường H, thành phố Cần Thơ). SĐT 0898 658 660. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 24/4/2025 nguyên đơn **Công Ty Cổ Phần S Có Ngay** trình bày: Công ty Cổ phần S (Viết tắt Công ty S1) và ông Võ Thái C có ký kết Hợp đồng cầm cố ngày 28/02/2023, nội dung ông Võ Thái C cầm cố chiếc xe nhãn hiệu HONDA, loại VARIO125, biển số 65B2-354.86 do ông C đứng tên với giá 19.800.000 đồng, thời hạn 24 tháng từ ngày 28/02/2023 đến 28/02/2025. Cùng ngày hai bên tiếp tục ký Giấy mượn xe, nội dung ông Võ Thái Công M lại chính chiếc xe nhãn hiệu HONDA loại VARIO125, biển số 65B2-354.86, thời hạn 30 ngày, với giá phí mượn xe là 594.000 đồng/tháng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Võ Thái C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho công ty. Căn cứ theo các thoả thuận mà các bên đã ký kết, nay Công ty S1 khởi kiện yêu cầu ông Võ Thái C thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty với tổng số tiền còn nợ tạm tính đến 24/4/2025 là **29.081.603 đồng**. Trong đó, vốn gốc là 13.242.477 đồng, lãi trong hạn 2.345.243 đồng, nợ lãi quá hạn 3.517.864 đồng, phí mượn xe 8.910.000 đồng và phí phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán 1.066.019 đồng. Công ty còn yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh theo quy định của hợp đồng cầm cố và giấy mượn xe đã ký đến khi ông C trả dứt nợ cho Công ty.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần bị đơn Võ Thái C đến tham gia phiên họp về việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cụ thể vào ngày 15/7/2025 và 05/8/2025, nhưng ông C vắng mặt mà không có lý do. Đại diện nguyên đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải mà đưa vụ kiện ra xét xử để không kéo dài thời gian (BL 50, 57). Vì vậy, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và được đưa ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa ngày 22/8/2025 và hôm nay bị đơn vẫn cố tình vắng mặt không rõ lý do. Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nhưng rút bớt một phần yêu cầu khởi kiện do bị đơn đã thanh toán được tổng cộng là 12.979.000 đồng (trong đó, vốn gốc là 6.557.523 đồng, lãi trong hạn 1.820.416 đồng, nợ lãi quá hạn 839.060 đồng, phí mượn xe 3.762.000 đồng). Chỉ yêu cầu ông Võ Thái C thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty với với số tiền gốc là 13.242.477 đồng, lãi trong hạn và lãi quá hạn đề nghị Tòa án tính theo qui định của pháp luật (BL 68). Nguyên đơn còn yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh theo quy định cho đến khi ông C hoàn thành xong nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Mặc dù sự thỏa thuận và giao dịch giữa các bên đương sự được lập bằng văn bản với hình thức là Hợp đồng cầm cố ngày 28/02/2023 và Giấy mượn xe ngày 28/02/2023. Nhưng nội dung không phải cầm cố mà là nguyên đơn cho bị đơn vay tiền có nhận tài sản đảm bảo là xe mô tô và cho bị đơn thuê lại chính tài sản nhận đảm bảo. Do bên vay và thuê tài sản không thực hiện đúng thỏa thuận nên xảy ra tranh chấp. Xét đây là quan hệ tranh chấp Hợp đồng vay tài sản và Hợp đồng thuê xe mô tô được ngành luật dân sự điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án khi các

đương sự có yêu cầu theo qui định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Võ Thái C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa, nhưng ông C vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:* căn cứ Hợp đồng cầm cố ngày 28/02/2023 giữa Công ty S1 với ông Võ Thái C do nguyên đơn cung cấp, có chữ ký của cả hai bên (BL 19-22), theo đó ông C cầm cố chiếc xe nhãn hiệu HONDA loại VARIO125, biển số 65B2-354.86 do ông đứng tên để đảm bảo cho số tiền gốc đã vay của Công ty S1 là 19.800.000 đồng (Mười chín triệu, tám trăm nghìn đồng), thời hạn 24 tháng từ ngày 28/02/2023 đến 28/02/2025. Căn cứ các thỏa thuận trong hợp đồng thì Lãi suất cho vay là 1,1%/tháng, P trả chậm (tức Lãi suất quá hạn): 150% lãi suất trong hạn; Nên xem đây là trường hợp vay có kỳ hạn và có lãi theo Điều 463, 470 của Bộ luật dân sự. Trường hợp này xác định rõ lãi suất và phù hợp với qui định tại Điều 468 Bộ luật dân sự nên chấp nhận.

Cho nên đủ cơ sở kết luận ông Võ Thái C có vay và nợ nguyên đơn số tiền như trên. Phía bị đơn đã được hưởng quyền sở hữu tài sản vay đầy đủ nhưng lại không chịu thực hiện nghĩa vụ trả nợ, cố tình kéo dài thời gian. Nguyên đơn xác định bị đơn đã thanh toán một phần nợ gốc 6.557.523 đồng, chỉ còn 13.242.477 đồng, nên yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận buộc bị đơn có nghĩa vụ trả số tiền **13.242.477 đồng** (Mười ba triệu, hai trăm bốn mươi hai nghìn, bốn trăm bảy mươi bảy đồng) cho nguyên đơn theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự.

Căn cứ theo Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự và Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 thì bên cho vay có quyền yêu cầu bên vay trả các khoản lãi bao gồm: Lãi trên nợ gốc trong hạn (tức **24 tháng** từ ngày 28/02/2023 đến 28/02/2025), lãi trên nợ lãi trong hạn (không yêu cầu) và Tiền lãi trên nợ gốc quá hạn (Từ ngày hết hạn vay tiền 01/3/2025 đến ngày xét xử 12/9/2025 là **06 tháng 11 ngày**. Nên tiền lãi được tính cụ thể như sau:

Lãi trên nợ gốc trong hạn: 19.800.000 đồng x 1,1%/tháng x 24 tháng = 5.227.200 đồng. Đã thanh toán 1.820.416 đồng, nên lãi trong hạn còn phải thanh toán là 3.406.784 đồng.

Lãi trên nợ gốc quá hạn: 19.800.000 đồng x 1,1%/tháng x 150% x 6 tháng 11 ngày = 2.080.100 đồng. Đã thanh toán 839.060 đồng, nên lãi quá hạn còn phải thanh toán là 1.241.000 đồng.

Nên số tiền lãi mà bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn là 3.406.784 đồng + 1.241.000 đồng = **4.648.000 đồng** (Bốn triệu, sáu trăm bốn mươi tám nghìn đồng).

[4] Căn cứ Giấy mượn xe ngày 28/02/2023 giữa Công ty S1 với ông Võ Thái C do nguyên đơn cung cấp, có chữ ký của cả hai bên (BL 23-24) thì ông Võ

Thái C thuê xe nhãn hiệu HONDA loại VARIO125, biển số 65B2-354.86, thời hạn 30 ngày từ 28/02/2023 đến 28/3/2023, với phí thuê xe là 594.000 đồng/tháng. Đồng thời có thỏa thuận "Quá thời hạn mượn nêu trên mà không trả xe về cho chi nhánh thì vẫn chịu phí bảo dưỡng và hao mòn xe nêu trong thỏa thuận này". Căn cứ qui định về Hợp đồng thuê tài sản và việc trả tiền thuê tại Điều 472 và Điều 481 Bộ luật dân sự, thì phí mượn (tức tiền thuê xe) được tính từ ngày 28/02/2023 đến ngày xét xử 12/9/2025 là **30 tháng 15 ngày**. Nên tiền thuê xe được tính cụ thể như sau: 594.000 đồng/tháng x 30 tháng 15 ngày = 18.117.000 đồng (Mười tám triệu, một trăm mười bảy nghìn đồng). Đã thanh toán 3.762.000 đồng, nên tiền thuê xe còn phải thanh toán là **14.355.000 đồng** (Mười bốn triệu, ba trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

[5] Bị đơn đã được nhận tiền vay và nhận tài sản thuê là xe mô tô nhưng lại không chịu thực hiện nghĩa vụ trả tiền vốn, lãi và phí thuê xe theo Hợp đồng; cố tình né tránh nghĩa vụ trả nợ. Theo xác nhận của Công an phường P ngày 02/6/2025 thì ông Võ Thái C có đăng ký thường trú và hiện vẫn đang sinh sống tại địa phương. Thậm chí, Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần ông Võ Thái C đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng ông Võ Thái C vẫn vắng mặt mà không có lý do. Do không tống đạt trực tiếp được các văn bản tố tụng nên Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng cho ông Võ Thái C vào các ngày 06/8/2025 và ngày 22/8/2025 (BL 62-65, 70-73). Nhưng ông C vẫn không liên hệ với Tòa án để giải quyết vụ kiện, cố tình lẫn tránh. Coi như bị đơn đã tự tước bỏ quyền tham gia tố tụng của mình và mặc nhiên chấp nhận toàn bộ lời trình bày của phía nguyên đơn.

[6] Từ các phân tích trên, xét thấy nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn có trách nhiệm trả nợ gốc, nợ lãi và phí thuê xe theo qui định là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tổng số tiền mà bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn là vốn gốc 13.242.477 đồng + lãi trong hạn 3.406.784 đồng + lãi quá hạn 1.241.000 đồng + phí thuê xe 14.355.000 đồng = **32.245.000 đồng** (Ba mươi hai triệu, hai trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

[7] Thời hạn và phương thức trả nợ thuộc thẩm quyền của Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 – Cần Thơ nên Hội đồng xét xử không điều chỉnh. Tuy nhiên, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[8] Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn về việc trả lại cho bị đơn bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 114166 do Công an thành phố C cấp ngày 02/8/2019 do Võ Thái C đứng tên, sau khi bị đơn thanh toán hết nợ.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp và bị đơn Võ Thái C phải chịu toàn bộ án phí là 5%(32.245.000 đồng) = **1.612.000 đồng** (Một triệu, sáu trăm mười hai nghìn đồng).

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 26, 35, 39, 147, 180, **227**, **228**, 264, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 463, 466, 468 và 470, Điều 472 và Điều 481 Bộ luật dân sự;

- Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số qui định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn **Công Ty Cổ Phần S Có Ngay**. Buộc bị đơn **Võ Thái C** có nghĩa vụ trả cho **Công Ty Cổ Phần S Có Ngay** số tiền là **32.245.000 đồng** (Ba mươi hai triệu, hai trăm bốn mươi lăm nghìn đồng), trong đó nợ gốc là tiền 13.242.477 đồng (Mười ba triệu, hai trăm bốn mươi hai nghìn, bốn trăm bảy mươi bảy đồng), nợ lãi đến ngày 12/9/2025 là 4.648.000 đồng (Bốn triệu, sáu trăm bốn mươi tám nghìn đồng) và phí thuê xe 14.355.000 đồng (Mười bốn triệu, ba trăm năm mươi lăm nghìn đồng) khi án có hiệu lực.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

2/ Ghi nhận sự tự nguyện của Công Ty Cổ Phần S Có Ngay về việc trả lại cho ông Võ Thái C bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 114166 do Công an thành phố C cấp ngày 02/8/2019 do Võ Thái C đứng tên, sau khi bị đơn thanh toán hết nợ.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn **Võ Thái C** phải chịu án phí có giá ngạch số tiền là **1.612.000 đồng** (Một triệu, sáu trăm mười hai nghìn đồng).

- Nguyên đơn **Công Ty Cổ Phần S Có Ngay** được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp **727.000 đồng** (Bảy trăm hai mươi bảy nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001647 ngày 19 tháng 6 năm 2025 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cái Răng (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 – Cần Thơ).

4/ Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã, phường nơi cư trú thì các đương sự được quyền kháng cáo để xin xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận
- TAND. TP Cần Thơ.
- VKSND KV3 – Cần Thơ.
- Cơ quan Thi hành án.
- Người TGTT.
- Lưu HS – BA Thái Mỹ Nhung

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Thái Mỹ Nhung